TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HN- ST
Ngày 18/5/2018
V/v: "Xin ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Trần Thanh Phong**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Vi Quốc Thanh

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Ngô Thị Thu Thảo -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày **18** tháng **5** năm **2018** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2018/TLST-HN ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc "*xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐST-HN ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa:

**** Nguyên đơn:***

Trần Hồng V, sinh năm 1991 (có mặt)

Trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh Bến Tre.

**** Bị đơn*:**

Huỳnh Hoàng A, sinh năm 1983(có mặt)

Trú tại: Ấp Th, xã Th1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Hồng V trình bày:

Vào năm 2013 do quen biết nhau, nên tôi và anh Hoàng A đã tiến tới hôn nhân, chúng tôi có đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam. Sau khi cưới nhau chúng tôi sống cùng cha mẹ ruột tôi hạnh phúc trong thời gian dài có 02 con chung, nhưng thời gian về sau thì chồng tôi phát sinh mâu thuẫn với cha ruột tôi, nên chồng tôi đã bỏ về quê của chồng sinh sống bỏ mặt mẹ con tôi từ đó đến nay khoảng hơn 01 năm, không quan tâm đến mẹ con tôi, bản thân tôi cùng cha mẹ tôi có đến gặp anh Hoàng A để khuyên nhũ chồng tôi trở về nhưng anh vẫn cương quyết không về mà anh yêu cầu mẹ con tôi cùng anh về cha mẹ ruột của anh sinh

sống. Do anh Hoàng A không còn quan tâm đến mẹ con tôi, nên tôi xin ly hôn với anh Hoàng A.

Quá trình sống chung chúng tôi có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Cát T, sinh 28/6/2014 và Huỳnh Ngọc Cát T1, sinh ngày 18/7/2016, con hiện đang sống chung với tôi. Nay tôi xin được nuôi cả hai con, yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi các con tròn 18 tuổi.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết

Nợ chung không có.

Tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Hoàng A trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện thành hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung như vợ tôi trình bày là đúng. Nguyên nhân mất hạnh phúc do tôi mâu thuẫn với cha vợ, còn vợ chồng từ trước đến nay hoàn toàn không có mâu thuẫn, hiện tại chúng tôi bất đồng quan điểm về nơi sinh sống, bản thân tôi do mâu thuẫn với cha vợ nên không thể về quê vợ sinh sống, còn vợ tôi thì không đồng ý về quê tôi sinh sống, chính từ đó vợ chồng không còn tiếng nói chung trong cuộc sống, nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ. Con chung tôi nhận nuôi cả hai đứa không yêu cầu vợ cấp dưỡng, vì hiện tại tôi có công việc ổn định mức thu nhập 9.000.000 đồng/tháng, nếu vợ tôi nuôi con thì tôi cũng đồng ý để vợ nuôi nhưng tôi không cấp dưỡng, tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

[1] Về quyền khởi kiện: Chị V cho rằng quá trình sống chung giữa vợ chồng không còn hạnh phúc nên muốn ly hôn, do đó chị khởi kiện. Căn cứ điều 51 luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị V có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của chị V là tranh chấp về việc ly hôn. Căn cứ khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Th1, huyện M. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Chị Trần Hồng V, anh Huỳnh Hoàng A kết hôn trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết và tự nguyện tiến đến hôn nhân, anh, chị được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo đúng phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND cấp có thẩm quyền, do đó hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh, chị sống có hạnh phúc, có con

chung, lẽ ra anh, chị phải biết tôn trọng, gìn giữ hạnh phúc, nhưng chỉ vì xuất phát từ mâu thuẫn giữa anh Hoàng A với cha của chị V mà anh Hoàng A quyết định sống ly thân với chị V, bỏ mặt mẹ con chị V, hiện tại anh chị bất đồng quan điểm trong việc xác định nơi ở chung, nên anh chị quyết định ly hôn. Tại tòa chị V vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, còn anh Hoàng A cũng đồng ý ly hôn. Mặt khác sự việc mâu thuẫn của vợ chồng anh chị được gia đình hai bên tích cực khuyên nhũ nhưng cũng không thể hàn gắn được. Do đó nếu để anh chị tiếp tục chung sống thì mục đích hôn nhân sẽ không đạt được, nên cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp.

[2]Về con chung: quá trình sống chung anh chị có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Cát T, sinh 28/6/2014 và Huỳnh Ngọc Cát T1, sinh ngày 18/7/2016. Mặc dù cả vợ chồng anh chị đều mong muốn được nuôi con, nhưng do từ lúc vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay các con vẫn sống chung với chị V, các con của anh chị đã thích nghi với việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng của chị V, nên để đảm bảo sự phát triển bình thường của các cháu về thể chất lẫn tinh thần, nghĩ nên giao cháu T và cháu T1 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với mức cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa mỗi tháng 1.000.000 đồng mà chị V yêu cầu là không cao, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với mức thu nhập hiện tại của anh Hoàng A, nên được chấp nhận toàn bộ.

[3]Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, nên không xem xét

[4] Nợ chung: Không có nên không đề cập.

[5] Chị V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Hồng V với anh Huỳnh Hoàng A.

Về con chung: Chị V được trực tiếp nuôi cháu Huỳnh Ngọc Cát T, sinh 28/6/2014 và Huỳnh Ngọc Cát T1, sinh ngày 18/7/2016, anh Hoàng A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/5/2018)

Sau khi ly hôn, cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có căn cứ một hoặc cả hai bên chị V, anh Hoàng A được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, nên không xem xét

Nợ chung không có, nên không đề cập.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị V chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0009226 ngày 02/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc là đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi ành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(1b);
- UBND xã Định Thủy, MCN (1b)
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Trần Thanh Phong